

Bản án số: 582/2024/HC-PT  
Ngày 18 tháng 6 năm 2024.  
V/v: “Kiện Quyết định hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tuyết Trinh  
*Các Thẩm phán:* Bà Phạm Thị Duyên  
Ông Nguyễn Văn Tửu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Tấn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 85/2024/TLPT-HC ngày 26 tháng 01 năm 2024 về việc “*Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc trường hợp thu hồi đất, bồi thường và hỗ trợ di dời khi thu hồi đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 108/2023/HC-ST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1796/2024/QĐPT-HC ngày 30 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Bà Phạm Thị Ú, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số A đường C, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

**Người đại diện theo ủy quyền của bà Ú:** Ông Lê Quang H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số D N, phường D, Thành phố V (có mặt).

**- Người bị kiện:**

- Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố V (có đơn xin vắng mặt);
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V (có đơn xin vắng mặt);  
Địa chỉ: Số H L, phường A, thành phố V.

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Hoàng Vũ T - Chủ tịch (có đơn xin

vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Ông Lê Mạnh D - Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố V (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Quang T1, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số A đường C, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện là bà Phạm Thị Ú.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, phía người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung như sau:*

1. Hủy Quyết định số 3682/QĐ-UBND ngày 07/08/2020 của UBND thành phố V về việc thu hồi 6.501,4m<sup>2</sup> đất của ông (bà) Phạm Thị Ú tại phường A, thành phố V để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp P, phường A, thành phố V (*viết tắt: Quyết định số 3682*);

2. Hủy Quyết định số 3684/QĐ-UBND ngày 07/08/2020 của UBND thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông (bà) Phạm Thị Ú do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp P, phường A, thành phố V (*viết tắt: Quyết định số 3684*);

3. Hủy Quyết định số 5406/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc cưỡng chế thu hồi đất (*viết tắt: Quyết định số 5406*).

*Căn cứ để yêu cầu khởi kiện:*

Gia đình bà Ú là người có quyền sử dụng đối với diện tích đất 9.178,9 m<sup>2</sup> tại phường A, thành phố V. Trong đó, đã được cấp giấy chung 61 nhận quyền sử dụng đất (GCN.QSĐĐ) số M500992 ngày 26/10/1998 đối với diện tích 936 m<sup>2</sup> tại phường A, thành phố V. Và diện tích còn lại 8242,9 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 33, tờ bản đồ số 41 đường A đường C, phường A, thành phố V. Nguồn gốc sử dụng đất là đất khai phá trước giải phóng sang nhượng lại từ năm 1991. Bà Ú đã làm hồ sơ đề nghị cấp GCN.QSĐĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất gửi UBND thành phố V vào ngày 03/04/2013. Đến nay, gia đình vẫn đang sử dụng và sinh sống trên toàn bộ diện tích 9.178,9m<sup>2</sup> này.

Ngày 15/03/2018, UBND thành phố V ban hành Văn bản số 1354 về việc thông báo thu hồi đất để tiếp tục thực hiện Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp P phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố V (giai đoạn I).

Ngày 16/08/2018, UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 2268 về việc phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp P, phường A, thành phố V.

Sau khi được biết về Thông báo thu hồi đất số 1354 và số 2268, bà Ú đã có nhiều ý kiến không đồng ý với giá đền bù theo Quyết định số 2268. Cụ thể, gia đình bà Ú đã gửi Đơn khiếu nại vào các ngày 13/7/2020 và ngày 06/11/2020. Tuy nhiên, đến nay UBND tỉnh B và các cơ quan có liên quan vẫn chưa có động thái giải quyết khiếu nại.

Ngày 02/12/2020, ông Nguyễn Quang T1 (chồng bà Ú) đến làm việc tại Ban tiếp công dân thành phố V theo Giấy mời số 387/GM-BTCD ngày 27/11/2020 của Ban tiếp công dân thành phố V. Tại đây, ông T1 mới được biết UBND thành phố V đã ban hành Quyết định số 3684 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông (bà) Phạm Thị Ú, địa chỉ 1571 đường C, phường A, thành phố V.

Quyết định số 3684 căn cứ trên Quyết định số 3682 của UBND thành phố V về việc thu hồi 6.501,4m<sup>2</sup> đất của bà Ú tại phường A, thành phố V và cũng từ hôm đó mới nhận được Quyết định số 5406 của UBND thành phố V về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với diện tích 6.501,4 m<sup>2</sup> đất. Tại buổi làm việc, ông T1 chỉ được biết nội dung bản sao chụp của Quyết định số 3684 và Quyết định số 5406 và chưa nhận được hay biết nội dung của Quyết định số 3682.

*Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xem xét:*

- Việc UBND thành phố V ban hành Quyết định thu hồi đất số 3682 đối với diện tích 6.501,4 m<sup>2</sup> đất của bà Phạm Thị Ú không dựa trên các căn cứ quy định tại Luật đất đai năm 2013.

- Dự án “*Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp P, phường A, thành phố V*” theo Quyết định thu hồi đất số 3682 của UBND thành phố V không nằm trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của thành phố V.

Như vậy, việc thu hồi đất của UBND thành phố V là vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 62, Điều 63 Luật đất đai 2013.

Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo Quyết định 3684 của UBND thành phố V không được lập, thẩm định theo khoản 2 Điều 69 Luật đất đai năm 2013 quy định về lập, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Trên thực tế, gia đình bà Ú và các hộ dân xung quanh không hề được tham gia bất kỳ buổi làm việc nào do UBND thành phố V tổ chức để được phổ biến và nêu ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và càng không được ký vào bất cứ biên bản làm việc có mặt đại diện của UBND phường A và Ủy ban mặt trận tổ quốc. Khi UBND thành phố V tiến hành kiểm kê tài sản trên đất cũng không có mặt của bà Ú và các thành viên trong gia đình và số lượng tài sản trên đất được bồi thường theo Quyết định 3684 không đủ và đúng theo thực tế hiện trạng sử dụng đất của gia đình.

Ngoài ra, khi UBND ban hành Quyết định thu hồi đất số 3682 và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 3684 cùng ngày 07/08/2020, bà Ú và gia đình đều không hề hay biết và không được thông báo từ bất kỳ cơ quan nào, mãi đến khi ông T1 đến làm việc tại Ban tiếp công dân thành

phố V thì mới được biết UBND thành phố V đã có quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với diện tích đất của gia đình mình.

Như vậy, phương án bồi thường theo Quyết định 3684 của UBND thành phố V vi phạm về trình tự lập, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định của Luật đất đai năm 2013.

*\* Ngày 28/7/2023, bà Ú có đơn khởi kiện bổ sung, nội dung:*

Khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định gia hạn cưỡng chế số 1553/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 và hủy Quyết định số 14297/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho bà Phạm Thị Ú do Nhà nước thu hồi đất.

Đề nghị xem xét hủy các Quyết định hành chính có liên quan gồm Quyết định số 3682, 3684, 5406. Do ngày 27/12/2022, UBND Thành phố có Quyết định số 14297 phê duyệt bổ sung, một số vị trí đất còn thiếu, chênh lệch so với Quyết định 3684 nêu trên. Nhận thấy, việc điều chỉnh các vị trí đất chưa đúng với sơ đồ do Tòa án đo vẽ và bồi thường thiếu 120,8m<sup>2</sup> đất (6622,2m<sup>2</sup> - 6501,4m<sup>2</sup> = 120,8m<sup>2</sup> đất). Nên bà Ú khởi kiện Quyết định số 1553, Quyết định số 14297 và các định liên quan nêu trên.

*\* Phía người bị kiện trình bày:*

Tại khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính quy định: “*Thời hiệu khởi kiện đối với từng trường hợp được quy định như sau: a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc; ...*

Đối chiếu với quy định nêu trên, trường hợp bà Phạm Thị Ú đã được UBND thành phố V ban hành Quyết định thu hồi đất; Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định cưỡng chế thu hồi đất từ năm 2020.

Như vậy, đến nay việc khởi kiện quyết định hành chính của bà Phạm Thị Ú tại Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là đã hết thời hiệu (đã quá 2,5 năm và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không thụ lý vụ án nêu trên, trả lại đơn khởi kiện cho bà Phạm Thị Ú.

Tuy nhiên, trong trường hợp có tình huống phát sinh dẫn đến việc Tòa án vẫn tiếp tục thụ lý vụ án; UBND thành phố V cung cấp tài liệu, chứng cứ và có ý kiến, quan điểm đối với việc khởi kiện quyết định hành chính của bà Phạm Thị Ú, cụ thể như sau:

*1. Quá trình thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và giải quyết đơn của công dân khi Nhà nước thu hồi đất:*

Căn cứ nguồn gốc, quá trình và hiện trạng sử dụng đất, ngày 07/8/2020, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 3682/QĐ-UBND về việc thu hồi 6.501,4m<sup>2</sup> đất của ông (bà) Phạm Thị Ú tại phường A, thành phố V để thực hiện Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu T, phường A, Tp V (viết tắt: Quyết định 3682).

Ngày 07/8/2020, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 3684/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Phạm Thị Ú; địa chỉ 1571 đường C, phường A, thành phố V do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu T, phường A, thành phố V (viết tắt: Quyết định 3682) với nội dung bồi thường 6.501,4m<sup>2</sup> đất nông nghiệp (gồm 3.717,0m<sup>2</sup> vị trí 3 và 2.784,4m<sup>2</sup> vị trí 4 - đường C); bồi thường hoa màu cây trái, hỗ trợ 80% nhà, vật kiến trúc, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 23.721.768.900 đồng (*Tạm gửi tiền tại Kho bạc Nhà nước cho đến khi bà Phạm Thị Ú cung cấp đầy đủ hồ sơ và có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền theo quy định*).

Sau khi UBND Thành phố ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ với nội dung nêu trên, Ban Q (đơn vị Chủ đầu tư) đã nhiều lần mời bà Phạm Thị Ú nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, tuy nhiên bà Ú đều vắng mặt.

Sau nhiều lần vận động, thuyết phục của các cơ quan có thẩm quyền nhưng bà Phạm Thị Ú vẫn không phối hợp thực hiện việc nhận tiền và bàn giao mặt bằng để thi công dự án theo quy định. Do đó, ngày 28/10/2020, Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định số 5406/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Phạm Thị Ú.

Đến ngày 26/4/2022, bà Phạm Thị Ú và ông Nguyễn Quang T1 đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định nêu trên với tổng số tiền 23.721.768.900 đồng theo quy định.

Nay, bà Ú khởi kiện yêu cầu: Hủy Quyết định số 3682, Quyết định số 3684 và Quyết định số 5406.

### *3. Kết quả rà soát nội dung khiếu kiện và ý kiến đề xuất:*

#### *- Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 3682:*

Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu T phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố V được UBND tỉnh B phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 3169/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 trên cơ sở ý kiến chấp thuận chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh B tại Văn bản số 174/HĐND-VP ngày 17/5/2017.

Phù hợp với quy hoạch được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 9399/QĐ-UB ngày 25/11/2002 và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất 5 năm đầu kỳ (2011-2015) thành phố V được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 02/4/2014 và phù hợp với Quy hoạch chung thành phố V đến năm 2035 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 17/5/2019.

Tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “*Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong các trường hợp sau đây: ...*

*3. Thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất bao gồm: ...*

*d) Dự án xây dựng khi đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng”.*

Và Điều 63 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “*Căn cứ thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng*

*Việc thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải dựa trên các căn cứ sau đây:*

*1. Dự án thuộc các trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật này;*

*2. Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;*

*3. Tiến độ sử dụng đất thực hiện dự án”.*

Từ những nội dung trên thì việc UBND thành phố V triển khai công tác thu hồi đất, bồi thường Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp P phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố V (giai đoạn I) tại Thông báo thu hồi đất số 1354/TB-UBND ngày 15/3/2018 là đầy đủ trình tự, thủ tục pháp lý thu hồi đất theo đúng quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62, Điều 63 Luật đất đai 2013.

- Đối với nội dung yêu cầu hủy phương án bồi thường theo Quyết định số 3684/QĐ-UBND ngày 07/8/2020:

Căn cứ khoản 2 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013, khoản 2 Điều 28 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định:

*“Việc lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 của Luật Đất đai và phải niêm yết, tiếp nhận ý kiến của người dân trong khu vực có đất thu hồi ít nhất là 20 ngày, kể từ ngày niêm yết”.*

Căn cứ các quy định nêu trên, trên cơ sở kết luận của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố V ngày 18/6/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố V (*tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường*) lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự kiến cho bà Phạm Thị Ú; đồng thời tiến hành niêm yết dự kiến phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Ú tại Văn bản số 1046/PTQĐ-NV2 ngày 23/6/2020 và thực hiện niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nêu trên theo quy định (*Có biên bản làm việc về việc niêm yết phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có xác nhận của đại diện UBND Phường 12, đại diện UBMT Tổ quốc Việt Nam P và đại diện người có đất bị thu hồi - ông Nguyễn Văn C*). Cùng ngày 23/6/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã phối hợp với đại diện UBND Phường 12, U Phường 12 và đại diện hộ dân thuộc khu vực thu hồi, giải tỏa đến nhà bà Phạm Thị Ú tại địa chỉ nhà số A đường C, Phường A, thành phố V để giao Thông báo số 1046/PTQĐ-NV2 ngày 23/6/2020 của Trung tâm P về việc niêm yết dự kiến phương án bồi thường, hỗ

trợ và tái định cư thuộc dự án trên cho bà Ú và làm việc, lấy ý kiến trực tiếp. Tại buổi làm việc bà Phạm Thị Ú đã đọc thông báo nêu trên; tuy nhiên hộ bà Ú không đồng ý nhận thông báo cũng như ký nhận thông báo nêu trên không có lý do (*Có biên bản làm việc kèm theo*).

Ngày 24/6/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố thực hiện gửi Thông báo số 1046/PTQĐ-NV2 ngày 23/6/2020 bằng hình thức chuyển phát nhanh cho bà Phạm Thị Ú. Tuy nhiên bà Ú từ chối nhận (*Có biên nhận chuyển hoàn*).

Đến ngày 20/7/2020, UBND phường A có Văn bản số 1140/UBND-ĐC về việc tổng hợp ý kiến niêm yết dự kiến phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu T. Theo đó, trong thời gian niêm yết, UBND Phường 12 và Ủy ban mặt trận Tổ quốc Phường 12 không nhận được ý kiến phản hồi nào có liên quan đến phương án nêu trên.

Như vậy, việc UBND thành phố V ban hành Quyết định số 3684/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông (bà) Phạm Thị Ú là hoàn toàn đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

- *Đối với nội dung yêu cầu hủy Quyết định số 5406/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc cưỡng chế thu hồi đất:*

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013 thì trường hợp bà Phạm Thị Ú sau khi được UBND thành phố V ban hành các Quyết định số 3682, số 3684 ngày 07/8/2020 về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nhưng không chấp hành bàn giao đất theo quy định. Do đó, ngày 28/10/2020, Chủ tịch UBND thành phố V đã ban hành Quyết định số 5406 về việc cưỡng chế thu hồi diện tích 6.501,4m<sup>2</sup> đất đối với bà Phạm Thị Ú (*Có biên bản niêm yết công khai tại Trụ sở A*); Đồng thời ngày 30/10/2020, đại diện A, đại diện Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố, đại diện Ban Q (đơn vị Chủ đầu tư) và Trưởng Khu phố 4 tiến hành giao Quyết định nêu trên cho bà Phạm Thị Ú. Tuy nhiên, bà Ú không nhận Quyết định nêu trên và cũng không ký nhận biên bản (*Có biên bản làm việc kèm theo*). Đoàn thống nhất lập biên bản báo cáo UBND Thành phố và thực hiện gửi Quyết định trên cho bà Ú qua dịch vụ chuyển phát nhanh của bưu điện (*Có biên nhận chuyển phát nhanh của Bưu điện P ngày 04/11/2020*).

Như vậy, việc Chủ tịch UBND Thành phố ban hành Quyết định số số 5406/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Phạm Thị Ú là hoàn toàn đúng theo quy trình, quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu xác định lại diện tích của từng loại vị trí, người bị kiện sẽ tiến hành rà soát lại hồ sơ và có ý kiến sau.

Từ những nội dung nêu trên, việc bà Phạm Thị Ú yêu cầu hủy các Quyết định nêu trên là không có cơ sở để giải quyết.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Quang T1 trình bày: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ú để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình ông theo quy định của pháp luật.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 108/2023/HC-ST ngày 14/8/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đã quyết định:*

Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 4 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Điểm d khoản 3 Điều 62, khoản 2 Điều 71, khoản 2 Điều 74 Luật đất đai 2013; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ú đối với yêu cầu hủy Quyết định số 3682/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND thành phố V “Về việc thu hồi 6.501,4m<sup>2</sup> đất của ông (bà) Phạm Thị Ú tại phường A, thành phố V để thực hiện Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp P, phường A, thành phố V” và yêu cầu hủy Quyết định số 5406/QĐ-UBND ngày 28/10/2020, Quyết định số 1553/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc cưỡng chế và gia hạn thời gian cưỡng chế thu hồi đất.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ú, hủy Mục A Điều 1 Quyết định số 3684/QĐ-UBND ngày 07/08/2020 và hủy Mục A.1 và A.2 Điều 1 Quyết định số 14297/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông (bà) Phạm Thị Ú do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp P, phường A, thành phố V.

3. Buộc UBND thành phố V thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật về việc phê duyệt phương án bồi thường giá đất tại thời điểm thu hồi đất cho hộ bà Phạm Thị Ú do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp P, phường A, thành phố V.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 24/8/2023, bà Phạm Thị Ú kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ú.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

*Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:* Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi của người khởi kiện.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:* Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.



*Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*

- Việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện và đầy đủ chứng cứ Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:*

Về tố tụng:

+ Đơn kháng cáo của bà Phạm Thị Ú làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 206 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

+ Ngày 16/9/2021, bà Phạm Thị Ú khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy các Quyết định 3682/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 về thu hồi quyền sử dụng 6.501,4m<sup>2</sup> đất của bà Ú, Quyết định 36/84/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Ú của UBND thành phố V; hủy Quyết định 5406/QĐ-UBND, ngày 28/10/2020 của Chủ tịch UBND thành phố V về cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Ú. Bà Ú nộp đơn khởi kiện quá thời hiệu khởi kiện 01 tháng do thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về phòng chống dịch Covid 19 nên thuộc trường hợp trở ngại khách quan do sự kiện bất khả kháng.

Sau đó, ngày 28/7/2022, bà Ú có đơn khởi bổ sung yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định 14927/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND thành phố V về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho bà Phạm Thị Ú và Quyết định 1553/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của Chủ tịch UBND thành phố V về gia hạn thực thời gian thực hiện Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 5406 ngày 28/10/2020.

Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện là đúng theo quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 32, khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung:

[1] Đối với yêu cầu hủy Quyết định 3682/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND thành phố V về thu hồi 6.501,4 m<sup>2</sup> đất của bà Phạm Thị Ú; Xét:

Ngày 25/4/2016, UBND tỉnh B ban hành Văn bản số 2781/UBND –VP về việc thỏa thuận địa điểm để lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp phục vụ di dời các cơ sở tiểu thủ công nghiệp gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố V.

Ngày 17/5/2017, Hội đồng nhân dân tỉnh B ban hành Văn bản số 174/HĐND-VP, đồng ý chủ trương đầu tư Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp P.

Ngày 30/10/2017, UBND tỉnh B ban hành Quyết định 3169/QĐ-UBND về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu T phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố V (giai đoạn 1).

Căn cứ các quyết định trên; căn cứ Quyết định số 3815/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh B về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của thành phố V và căn cứ tiến độ sử dụng đất để thực hiện dự án khu công nghiệp P; ngày 15/3/2018, UBND thành phố V ban hành Văn bản số 1354 về thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án hạ tầng kỹ thuật tiểu thủ công nghiệp P.

Trên cơ sở khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thống kê phần đất của bà Phạm Thị Ú bị ảnh hưởng bởi dự án và thực hiện lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Ngày 07/8/2020, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 3682/QĐ-UBND về việc thu hồi 6.501,4 đất của bà Phạm Thị Ú đang sử dụng để thực hiện Dự án.

Theo điểm d Điều 62 Luật đất đai năm 2013, quy định: *“Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong các trường hợp sau đây: ...*

*3. Thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất bao gồm: ...*

*d) Dự án xây dựng khi đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng”.*

Và Điều 63 Luật Đất đai năm 2013 quy định:

*“Việc thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải dựa trên các căn cứ sau đây:*

*1. Dự án thuộc các trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật này;*

*2. Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;*

*3. Tiến độ sử dụng đất thực hiện dự án”.*

Như vậy, Quyết định số 3682 của UBND thành phố V về thu hồi đất của bà Phạm Thị Ú nêu trên là phù hợp với phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của UBND tỉnh, phù hợp với kế hoạch sử dụng đất hàng năm của thành phố V. Việc, UBND thành phố V ban hành Quyết định 3682 là đúng trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 62, 63, 66, 67 69 Luật Đất đai năm 2013.

[2] Đối với yêu cầu hủy Quyết định 3684/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Quyết định 14927/QĐ-

UBND ngày 27/12/2022 về phê duyệt bồi thường hỗ trợ bổ sung cho bà Ú của UBND thành phố V:

[2.1] Căn cứ Kết luận của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố V; ngày 18/6/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố V đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự kiến cho bà Phạm Thị Ú.

Ngày 23/6/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã phối hợp với đại diện A, Ủy ban M Phường 12 và đại diện hộ dân thuộc khu vực thu hồi, giải tỏa đến nhà bà Phạm Thị Ú tại địa chỉ nhà số A đường C, Phường A, thành phố V để giao Thông báo số 1046/PTQĐ-NV2 ngày 23/6/2020 của Trung tâm P về việc niêm yết dự kiến phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án trên cho bà Ú và làm việc, lấy ý kiến trực tiếp. Tại buổi làm việc bà Phạm Thị Ú đã đọc thông báo nêu trên, tuy nhiên hộ bà Ú không đồng ý nhận thông báo cũng như ký nhận thông báo nêu trên. Nên ngày 24/6/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã gửi Thông báo số 1046 qua đường bưu điện cho bà Phạm Thị Ú nhưng bà Ú từ chối nhận.

Ngày 20/7/2020, UBND phường A có Văn bản số 1140/UBND-ĐC về việc tổng hợp ý kiến niêm yết dự kiến phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu T. Tuy nhiên, trong thời gian niêm yết, UBND Phường 12 và Ủy ban mặt trận Tổ quốc Phường 12 không nhận được ý kiến phản hồi nào có liên quan đến phương án nêu trên.

Trên cơ sở đó, UBND thành phố V đã ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Phạm Thị Ú là đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 69 luật đất đai năm 2013 và khoản 2 Điều 28 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/2/2014 của chính phủ.

[2.2] Đối với giá đất bồi thường cho bà Ú tại Quyết định 3684/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 và Quyết định 14927/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND thành phố V: Tại mục 2, mục 3 của bản án sơ thẩm, đã tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ú về tuyên hủy mục A Điều 1 Quyết định 3684 (về bồi thường giá trị quyền sử dụng đất), Mục A1, A2 Điều 1 Quyết định 14297 (về bồi thường giá trị quyền sử dụng đất) của UBND thành phố V do UBND thành phố V ban hành quyết định thu hồi đất năm 2020 nhưng lại áp giá đất năm 2018 là không đúng quy định của luật đất đai và buộc UBND thành phố V thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật về phê duyệt phương án bồi thường giá đất tại thời điểm thu hồi cho hộ bà Ú. Sau khi xét xử sơ thẩm các đương sự không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị đối với phần quyết định này của bản án sơ thẩm. Do đó, phần quyết định nêu trên của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét lại.

[3] Xét, yêu cầu về xác định lại vị trí đất và diện tích đất thu hồi:

Theo Sơ đồ đo vẽ ngày 12/6/2023 do Trung tâm K đo vẽ thể hiện, trong vị trí 2 có 41,0m<sup>2</sup>; Vị trí 3 có 3.882,2m<sup>2</sup> và vị trí 4 có 2.699,0m<sup>2</sup>.

Tổng diện tích đo vẽ lại theo chỉ ranh của phía người khởi kiện là 6.622,2m<sup>2</sup> ((lấy 6.622,2m<sup>2</sup> – 6.501,4m<sup>2</sup> (diện tích đã thu hồi) = 120,8m<sup>2</sup> và bà Phạm Thị Ú

cho rằng diện tích thực tế của bà bị thu hồi còn thiếu theo Quyết định 3682 là 120,8m<sup>2</sup>.

Tuy nhiên, tại vị trí 2 có 41,0m<sup>2</sup> thì có 3,2m<sup>2</sup> tại thửa đất số 60 là thuộc quyền sử dụng đất của người khác đã nhận bồi thường, không thuộc quyền sử dụng đất của bà Ú; Diện tích còn lại 37,8m<sup>2</sup> tại thửa 97 thuộc quyền sử dụng đất của bà Ú thì tại Quyết định số 14297, ngày 27/12/2022 của UBND thành phố V đã bồi thường bổ sung cho bà Ú 38,2m<sup>2</sup> đất vị trí 2, đường loại 2 là đã bồi thường diện tích lớn hơn 37,8m<sup>2</sup> theo sơ đồ thể hiện.

Đối với các vị trí đất còn lại, có tổng diện tích đo chồng lên các thửa liền kề là 134,5m<sup>2</sup> do khi chỉ ranh của bà Ú có sự chồng lấn lên các thửa đất liền kề đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Nhà nước đã thực hiện việc bồi thường theo quy định của pháp luật đất đai.

Xét, mặc dù vị trí đất có sự thay đổi giữa sơ đồ thu hồi đất và sơ đồ được đo vẽ lại ngày 12/6/2023 của Trung tâm K do gia đình bà Ú chỉ ranh, nhưng việc này không làm thay đổi về vị trí đất để tính bồi thường cũng như diện tích đất thực tế do gia đình bà Ú sử dụng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của bà Ú về xác định vị trí và diện tích đất thu hồi là đúng quy định của pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 5406/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 về việc cưỡng chế thu hồi đất và Quyết định 1353/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 về gia hạn cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch UBND thành phố V:

Sau khi UBND thành phố V ban hành Quyết định 3682 về thu hồi đất; Quyết định 3684 về phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho bà Ú thì UBND thành phố V đã tiến hành giao trực tiếp các Quyết định này cho hộ bà Phạm Thị Ú; Thông báo về việc thực hiện Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ bà Phạm Thị Ú (lần 1 số 1077/TB-BQLDA1 ngày 12/8/2020 và Lần 2 số 1100/BQLDA1 ngày 17/8/2020) nhưng gia đình bà Ú không nhận (*thể hiện tại Biên bản làm việc lúc 15h 45 và 16h ngày 12/8/2020*); Các cơ quan đoàn thể Phường A đã tổ chức vận động hộ bà Phạm Thị Ú nhận tiền bồi thường và giao mặt bằng (*thể hiện tại Biên bản vào ngày 16/9/2020 và ngày 18/9/2020*);

Theo đó, sau khi UBND thành phố V ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng hộ bà Phạm Thị Ú không chấp hành bàn giao đất theo quy định; Nên, ngày 28/10/2020 Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định số 5406/QĐ-UBND về cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Phạm Thị Ú là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện việc cưỡng chế thu hồi đất tại Quyết định 5406 đã hết thời hạn; nên ngày 11/3/2021, Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định số 1553 về gia hạn thời gian để tiếp tục thực hiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất là đúng quy định.

Mặt khác, thực tế, Quyết định 5406 và Quyết định 1553 đã được UBND thành phố V thực hiện xong trong năm 2022 và mặt bằng đã giao cho đơn vị thi công công trình.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Ú về yêu cầu hủy Quyết định 5406 và Quyết định 1553 của Chủ tịch UBND thành phố V là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị Ú; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Phạm Thị Ú phải nộp 300.000 đồng theo Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 3, 30, 32, 116, Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 62, 63, 66, 67, 69, 71 và Điều 74 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 34 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị Ú; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 108/2023/HC-ST ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ú đối với yêu cầu hủy Quyết định số 3682/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND thành phố V về việc thu hồi 6.501,4m<sup>2</sup> đất của bà Phạm Thị Ú tại phường A, thành phố V và yêu cầu hủy Quyết định số 5406/QĐ-UBND ngày 28/10/2020, Quyết định số 1553/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc cưỡng chế và gia hạn thời gian cưỡng chế thu hồi đất.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ú, hủy Mục A Điều 1 Quyết định số 3684/QĐ-UBND ngày 07/08/2020 và hủy Mục A.1 và A.2 Điều 1 Quyết định số 14297/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông (bà) Phạm Thị Ú do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiêu thủ công nghiệp P, phường A, thành phố V.

4. Buộc UBND thành phố V thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật về việc phê duyệt phương án bồi thường giá đất tại thời điểm thu hồi đất cho hộ bà Phạm Thị Ú do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp P, phường A, thành phố V.

5. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Phạm Thị Ú phải nộp 300.000 đồng; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000178 ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

6. Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Người khởi kiện; (1)
- Người bị kiện; (3)
- NCQLNVLQ; (3)
- Người làm chứng; (1)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA- Tâm).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Tuyết Trinh**